

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2019

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

-Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích

Ông Trần Thanh Bình

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thất Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hồng V, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Hiện đang lao động tại Đài Loan).

Địa chỉ cuối cùng của anh Nguyễn Văn Đ tại Việt Nam: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai ngày 28/5/2019 Nguyên đơn chị Dương Thị Hồng V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn năm 2011. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh Đ làm dâu

và sống chung cùng gia đình anh Đ được một năm thì chị và anh Đ cùng sang Đài Loan làm ăn. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai bên không hợp nhau. Đến tháng 3/2015 thì chị về Việt Nam và từ đó đến nay hai vợ chồng chị không liên lạc gì với nhau nữa. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung là cháu Nguyễn Bích D sinh ngày 22/4/2012 hiện nay cháu đang ở với anh Đ và ông bà nội. Ly hôn chị đề nghị được giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng, về phí tổn nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị V còn trình bày: Hiện nay anh Đ vẫn ở Đài Loan, địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Đài Loan chị không cung cấp được cho Tòa án vì khi chị về nước thì anh Đ chuyển sang nơi ở mới chị có hỏi anh Đ nhưng anh Đ không nói cho chị biết, anh Đ vẫn liên lạc về gia đình nhưng bố mẹ đẻ anh Đ là ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H. Trú tại: Thôn Thanh G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có tình giấu địa chỉ nên chị không thể biết được và cung cấp cho Tòa án được.

Do tính chất công việc nên chị không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị và anh Đ được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Văn Đ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ hiện đang lao động tại Đài Loan vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 29/5/2019 và ngày 07/6/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị H, trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bà H thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Dương Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn Đ; yêu cầu anh Đ viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu bà H cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Đài Loan. Tuy nhiên, qua 2 lần làm việc bà H vẫn giữ nguyên quan điểm là anh Đ ở Đài Loan vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng bà không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Đài Loan cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của anh Đ, đồng thời bà cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Đ biết để anh gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh Đ gửi về.

Tại đơn trình bày ngày 26/8/2019 cháu Nguyễn Bích D trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Văn Đ, mẹ Dương Thị Hồng V. Hiện nay cháu đang ở cùng ông bà nội, cháu học lớp 2 Trường tiểu học T số 1, cháu được biết bố mẹ cháu

đang giải quyết ly hôn, cháu không mong muốn bố mẹ cháu ly hôn. Nhưng nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu được ở cùng bố cháu là Nguyễn Văn Đ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho bố cháu được nuôi cháu.

Ông Nguyễn Văn P là ông nội của cháu Nguyễn Bích D trình bày: Ông là ông nội của cháu Nguyễn Bích D, hiện nay cháu D đang ở cùng ông bà, cháu vẫn đi học, phát triển bình thường, con trai ông là Nguyễn Văn Đ vẫn thường xuyên gửi tiền về cho cháu và gia đình để nuôi dưỡng cháu.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn chị Dương Thị Hồng V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của chị V; Biên bản làm việc với mẹ đẻ của anh Đ là bà Nguyễn Thị H và thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tóm tắt nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật: của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử; về việc chấp hành pháp luật của: Nguyên đơn chị Dương Thị Hồng V có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Đ không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh Đ; Căn cứ vào công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao xử vắng mặt anh Đ là đúng.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Hồng V. Xử cho chị Dương Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Chị Dương Thị Hồng V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Dương Thị Hồng V là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã tiến hành làm việc với mẹ đẻ của anh Đ là bà Nguyễn

Thị H đề giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu bà H thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Dương Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn Đ; Yêu cầu anh Đ viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu bà H cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Đài Loan. Bà Nguyễn Thị H mẹ đẻ anh Đ trình bày: anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà bà H vẫn không chịu cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Đ cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Đ biết. Đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Đ theo thủ tục chung.

[2].Về thẩm quyền: Chị Dương Thị Hồng V là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ hiện đang lao động tại Đài Loan nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 7800/PLXNC- P5 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh ngày 15/5/2019 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh-Bộ công an), thì anh Đ xuất cảnh 03 lần, lần gần đây nhất là ngày 17/3/2018 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, địa chỉ cuối cùng của anh Đ ở Việt Nam là: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về quan hệ Hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị Hồng V đối với anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy: chị V và anh Đ kết hôn năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị V trình bày: Sau khi kết hôn chị về nhà anh Đ làm dâu và ở chung cùng gia đình anh Đ được khoảng một năm thì hai vợ chồng sang Đài Loan làm ăn, khi sang Đài Loan thì vợ chồng chung sống được khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 3/2015 thì chị về nước còn anh Đ vẫn ở Đài Loan, từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc gì với nhau nữa. chị V và anh Đ không ai quan tâm ai từ khi chị V về nước tháng 3/2015, từ khi về nước chị V về nhà bố mẹ đẻ ở, Như vậy, hôn nhân giữa chị V và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị Dương Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

[4].Về con chung: chị V và anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Bích D, sinh ngày 22/4/2012. Hiện nay cháu D đang ở với anh Đ và ông bà nội. Ly

hôn chị đề nghị giao cháu Diệp cho anh Đ nuôi dưỡng về cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị V về nuôi con chung, chị V đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Bích D, sinh ngày 22/4/2012 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay cháu Diệp đang ở cùng anh Đ và ông bà nội là bố đẻ của anh Đ, cháu được ông bà nội chăm sóc phát triển bình thường. Ngoài ra, cháu Diệp có nguyện vọng ở với bố. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị V là phù hợp với nguyện vọng của cháu Diệp. Nên căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Nguyễn Bích D, sinh ngày 22/4/2012 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. chị V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị V thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do không có đương sự nào yêu cầu nên. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].Về tài sản, công nợ: chị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6].Về án phí: Chị Dương Thị Hồng V phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị V đã nộp đủ.

[7].Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2.Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bích D, sinh ngày 22/4/2012. chị V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị V thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Chị Dương Thị Hồng V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000332 ngày 28/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị V đã nộp đủ.

4.Về quyền kháng cáo bản án: Chị Dương Thị Hồng V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Nguyễn Văn Đ hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Sửu Nguyễn Thị Bích

Hoàng Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Thanh Giã, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hiền

